

IN MY EAR, YOUR VOICE STILL FLICKERING

Volume 2

Bên tai tôi, giọng người vẫn chòn vòn



Edited by Paul Christiansen + Hannah Hoàng

Paul Christiansen earned his MFA at Florida International University and currently resides in Saigon where he works as content director for Saigoneer. He is the author of the forthcoming *Beneath Saigon's Chò Nâu* (Phương Nam Publishing House), a bilingual collection of essays translated by Trần Thị NGH and co-editor of *A Rainy Night in the City* (Hanoi Publishing House), a bilingual anthology of short stories.

Paul Christiansen tốt nghiệp chương trình thạc sĩ tại Florida International University và hiện đang sinh sống tại Sài Gòn, nơi anh đảm nhận công tác định hướng nội dung cho Saigoneer. Anh là tác giả của tựa sách sắp xuất được xuất bản, *Dưới Tán Chò Nâu Sài Gòn* (NXB Phương Nam), một tuyển tập tiểu luận song ngữ do Trần Thị NGH biên dịch. Anh cũng là đồng chủ biên của *Một Đêm Mưa Thành Phố* (NXB Hà Nội), một tuyển tập truyện ngắn song ngữ.

Hannah Hoàng is an illustrator and designer from Saigon, Vietnam. She started drawing when she was 4. At first it was just doodles to pass the time, then it became a hobby, and a big part of her identity (and also a job that feeds her and her adorable cat Mỡ).

Hannah Hoàng là một nghệ sĩ minh họa và nhà thiết kế đến từ Sài Gòn. Cô bắt đầu vẽ khi mới 4 tuổi. Ban đầu, cô chỉ vẽ nguệch ngoạc để tiêu khiển, nhưng sau đó, việc vẽ đã trở thành một sở thích và một phần danh tính của cô (và một công việc mà Hannah dùng để nuôi thân và chú mèo Mỡ đáng yêu).

Growing up in the ever-fast changing pace of Saigon, she's very grateful to see the illustrator community here has grown, from an almost non-existent profession a decade ago, to a bustling young community with artists all over the country. To her, drawing and viewing good arts is not just a pleasure, but also a chance to be playful and connect with her inner child.

Lớn lên ở Sài Gòn — một thành phố không ngừng phát triển, cô rất hạnh phúc khi thấy cộng đồng họa sĩ minh họa nơi đây dần lớn mạnh, từ một lĩnh vực gần như không tồn tại cách đây một thập kỷ, trở thành một cộng đồng trẻ, năng động với các tài năng từ khắp cả nước. Với cô, việc vẽ và chiêm ngưỡng các tác phẩm nghệ thuật không chỉ mang lại niềm vui, mà còn là cơ hội để cô kết nối với cái tôi tinh nghịch, hồn nhiên như đứa trẻ trong tâm hồn.

Table of Contents

Editor's Note // 4

VOLUME 1

Phan Nhiên Hạo

A Guitarist in Exile / *Người chơi đàn lưu vong*

Dạ Ngân

White Pillows / *Nỗi niềm gối trắng*

Khải Đơn

Moon Season / *Mùa trăng*

Nguyễn Phan Quế Mai

My Father's Bàng Tree / *Cây bàng của cha*

VOLUME 2

Quyên Nguyễn-Hoàng // 6

New Year Postcard / *Bưu thiếp năm mới*

Andrew Lam // 12

The Shard, The Tissue, an Affair / *Mảnh vỡ, Khăn giấy, Một chuyện tình*

Nhã Thuýên // 24

which orientation with sea / *hướng nào với biển*

VOLUME 3

Thu Uyên

The Ground / *Nền đất*

Dao Strom

we breathe and breathing is (an) a|synchronous music, every body needs the air

Linh San

On a Bird that Doesn't Fly Away / *Về một loài chim không bay đi*

Trần Thị NgH

G for Ground Floor, M for Majorum / *Leo xuống tầng trệt*

Editor's Note

Doing justice to the full breadth of contemporary Vietnamese literature and art would require volumes and fill galleries. “In My Ear, Your Voice Still Flickering // Bên tai tôi, giọng người vẫn chờn vờn,” attempts to give the smallest hint of the many styles and subjects explored by Vietnamese writers, painters, and illustrators today.

The eleven stories and poems in this zine reflect just a few of the exemplary writers born in Vietnam who are currently working in different genres to explore a wide range of themes. They come from numerous generations, regions and backgrounds and focus on familiar topics as well as those that may receive less global attention in translation but are no less profound or prominent in Vietnam.

In accordance with patterns of migration and adaptation, some of the writers now live outside Vietnam and work beyond their native language. Some translated their own pieces from or into Vietnamese and others collaborated with translators. It was essential to include both languages in this publication out of respect for what cannot be translated and to honor original artistic visions while exploring the virtues of translation.

The artwork accompanying the writing was curated by Hannah Hoàng and aims to provide a similar variety of styles and histories. Rather than illustrating the pieces, the Vietnamese artists were encouraged

Đôi lời từ biên tập viên

Thật khó để có thể chứa đựng và phản ánh toàn diện bề dày của văn học nghệ thuật đương đại Việt Nam chỉ qua việc tổng hợp và trưng bày đơn thuần.

Tuy nhiên, “In My Ear, Your Voice Still Flickering // Bên tai tôi, giọng người vẫn chờn vờn” vẫn được sinh ra nhằm khắc họa phần nào những chủ đề, chủ thể mà các nhà văn, họa sĩ và nghệ sĩ minh họa khám phá qua thực hành nghệ thuật của mình.

Tuyển tập mười một tác phẩm truyện ngắn và thơ sau đây giới thiệu một số cây bút xuất sắc đến từ Việt Nam. Qua sự thể nghiệm trong những thể loại riêng biệt, họ mang đến những góc nhìn rất mới và đa dạng về các chủ đề. Dù đến từ những thế hệ, vùng miền và hoàn cảnh khác nhau, họ cùng hướng ngòi bút của mình đến những đề tài quen thuộc nói chung, cũng như những đề tài nổi bật ở Việt Nam nhưng chưa nhận được sự chú ý của ngành xuất bản thế giới nói riêng.

Một số tác giả hiện đang sinh sống và làm việc ở các quốc gia ngoài Việt Nam, và sử dụng những ngôn ngữ tương ứng cho việc sáng tác. Số khác đã tự mình hoặc đã phối hợp với những dịch giả khác để cho ra đời bản dịch tiếng Việt của các tác phẩm.

Chúng tôi cảm thấy cần phải có sự hiện diện của cả hai ngôn ngữ trong ấn phẩm này, một phần vì có những ý nghĩa không thể diễn giải được hoàn toàn bằng ngôn ngữ còn lại, một phần vì chúng tôi muốn tôn trọng những hình dung nghệ thuật của bản gốc, cũng như những

to create original pieces “inspired by” or “in response to” the texts in hopes of compelling the painters and illustrators to approach their processes in new and exciting ways while bringing unique insight and perspectives to the texts.

We sincerely wish that “In My Ear, Your Voice Still Flickering // Bên tai tôi, giọng người vẫn chồn vồn,” provides readers with a peek into the creative energies flowing within and from Vietnam and encourage further exploration of Vietnamese literature and art.

Paul Christiansen
Saigon, April 9, 2022

giá trị nghệ thuật mới có thể sinh ra từ bản dịch.

Những hình ảnh minh họa cho tuyển tập, được tuyển chọn và sắp đặt bởi Hannah Hoàng, cũng mang tính đa dạng về phong cách và đề tài như các sáng tác văn và thơ. Các họa sĩ và nghệ sĩ minh họa được khuyến khích tạo nên một tác phẩm nguyên bản của riêng mình — xem văn bản gốc như “một nguồn cảm hứng” hoặc “một lá thư cần hồi đáp” — qua đó mang đến một cách tiếp cận thú vị, một cái nhìn cận kề, và một luồng quan điểm độc đáo khác vào mục lục của tuyển tập.

Chúng tôi mong rằng “In My Ear, Your Voice Still Flickering // Bên tai tôi, giọng người vẫn chồn vồn,” sẽ giúp độc giả phần nào hiểu hơn về nguồn tài nguyên sáng tạo đang cuộn chảy khắp trong và ngoài Việt Nam, qua đó thúc đẩy họ khám phá nhiều hơn nữa về thế giới văn học và nghệ thuật này. .

Paul Christiansen
Sài Gòn,
ngày 9 tháng 4 năm 2022

New Year Postcard

Written and translated by Quyên Nguyễn-Hoàng
Art by Phuong Thảo (The Rabbit Archive)

Bưu thiệp năm mới

By Quyên Nguyễn-Hoàng

Hiya

Enclosed is a present for you
apparently small but so remarkably
capable of shapetwisting
it verges on magic:
a breath!

Just imagine how many
faces it can put on to
scare you sift you scan you
probe you copy you console you
e.g.

Sitting breath
Reclining breath
Somersaulting breath
Crying every Monday on your way to work
then lying “dewdrops fell in my eyes”
breath

Genteel professional breath
Burnout naps under the backyard cedars
breath
Crawling into a cavity in the ground breath
Swaying rustling vanishing into cumulus
clouds breath

Hunting dreaming a mothertongue breath
Lying naked on the night edge of your
balcony breath
Tired of the daily International Art English
platitudes breath
Soundlessly handing in your notice yet
again breath
Yet again whispering plus jamais breath

Bên tai tôi, giọng người vẫn chờn vờn

Chào T.

Kèm theo là một món quà
tặng T. trông dường nhỏ
nhưng có khả năng biến điệu
phỉ thường tựa phép thần thông:
một hơi thở!

Tưởng tượng xem có bao nhiêu
gương mặt nó biết khoác lên để
hù dọa T. sàng lọc T. quét ành T.
thăm dò T. sao chép T. an ủi T.
chẳng hạn như:

Thờ ngồi
Thờ ngả lưng
Thờ lộn nhào
Thờ rung rúc đi làm thứ Hai mỗi tuần rồi nói
dối “sương rơi vào mắt tôi thôi”

Thờ chuyên nghiệp nhả nhận
Thờ kiệt sức ngủ trưa dưới hàng tuyết tùng sau
vườn
Thờ trườn vào khe sâu lòng đất
Thờ trông thành lao xao lẫn mình vào bão mây

Thờ sẵn lòng chiêm bao tiếng mẹ

Thờ đêm nằm trơ mình mép ban công
Thờ mệt lử đơn điệu ngày ngày Tiếng Anh
Nghệ Thuật Quốc Tế
Thờ lạng lẽ xin nghỉ việc lần nữa
Thờ lần nữa thì thăm plus jamais không bao
giờ nữa

Thờ phải thoát khỏi thị trấn trung lưu tệ hại
này A\$AP

Gotta move out of this bad bourgeois town
A\$AP breath
Us sleeping here together on the shore how
nice breath
Sighing at a new friend's funeral breath
Rainsinging ...: *ᄇ(ᄃᄋᄌᄎᄏᄑ) — ★' *... breath

Drizzling wild soft mothertongue breaths

Dawn. A burial rite for the rose breath
And over the cold altar quiet flows the
crow breath

Caressing folding another mothertongue
breath

How about an aphasic breath? Amnesiac
breath?

As slow as possible breath? Last breath?
Inside the passing clouds in the midst of
sky, in the midst of skywritten wounds is
no breath?

Releasing rapturous hieroglyphic breaths

More breath! More breath—

See there's nothing
for us to do
this season of giving
besides taking

just one breath
that turns into two
then five then ten
thousand blue breaths while

Thờ đêm nay ngủ vui cùng nhau trên bãi biển
thật dễ chịu
Thờ dài ở đám tang người bạn mới
Thờ đứng hát dưới mưa ...: *ᄇ(ᄃᄋᄌᄎᄏᄑ) — ★' *...
Thờ lất phất tiếng mẹ hoang đường

Thờ nghi lễ bình minh chôn sâu đoá hồng
Thờ ở thờ êm đêm bóng quạ

Thờ âu yếm gấp lại tiếng mẹ lần nữa

Thờ quên bằng ngôn lời chẳng hạn? Thờ quên
sạch ký ức?
Thờ chậm hết cỡ? Thờ hơi cuối cùng? Thờ
dường không thờ trong mây trôi giữa trời, giữa
thương tổn viết-trời?

Thờ nhà chữ tượng hình hoan khoái kí hiệu

Thờ nữa! Thờ nữa—

T. thấy không không có gì
để mình phải làm mùa này
mùa của cho đi
ngoài việc lấy về

một hơi thờ
để một thành hai thành
vạn vạn hơi thờ xanh
mặc cho ngoài kia

lá thông tiếp tục rơi rụng chậm
lên mặt sông đầm lầy sương giá
lần quất chày qua
những thành phố buồn.

outside pine leaves drop
slowly on the icy
mudriver winding through
our cities of sadness.

So here's a breath
for you to sew
under your soft pillow.
A glass breath can contract

expand dissolve explode into
many breaths many semi-poetic
winds to keep you
amused for a couple

more hours. Happy lunar new year
my sweetfaced little yarrow.

*Hơi thở này là để T. thêm
vào mặt dưới một chiếc
gối mềm. Hơi thở
thủy tinh biết co giãn*

*tan loãng vỡ tung thành
bao nhiêu hơi thở bao nhiêu khí trời
phảng phất thi ca để mua vui
cho T. thêm vài*

*canh giờ nữa. Chúc mừng âm lịch năm mới
lá cỏ của tôi lá cỏ thi xinh.*



Art by Phuong Thảo (The Rabbit Archive)

Quyên Nguyễn-Hoàng is a writer, translator and curator born in Việt Nam. Her work has appeared in *Poetry*, *The Margins*, *Jacket2* and various other journals and anthologies. Her publications include *Masked Force*, the pamphlet-catalogue to the exhibition of Võ An Khánh's wartime photographs that she curated in 2020, and a forthcoming English translation of the novel *Chronicles of a Village* by Nguyễn Thanh Hiên.

“New Year Postcard” first appeared in the Û Ö Residency’s online exhibit in March 2022.

Phuong Thảo (The Rabbit Archive)

is a designer and illustrator based in Hanoi, Vietnam. Inspired by her interests in themes such as lifestyle, psychology, cultural value, and traditional printmaking, she uses shapes and flows to present artworks with curves, shading, layering, texture, and experimentation. She enjoys creating atmospheres through the use of colors in every artwork to communicate feelings and concepts.

Quyên Nguyễn-Hoàng là một nhà văn, dịch giả và giám tuyển người Việt. Các tác phẩm của cô đã xuất hiện trên các ấn phẩm như *Poetry*, *The Margins*, *Jacket2* cùng nhiều tạp chí và tuyển tập khác. Các tác phẩm mà cô đã thực hiện bao gồm *Masked Force*, một ấn phẩm giới thiệu triển lãm nhiếp ảnh chiến tranh của Võ An Khánh mà chính cô giám tuyển vào năm 2020, và bản dịch tiếng Anh sắp xuất bản của tiểu thuyết *Chronicles of a Village* của Nguyễn Thanh Hiên.

Bài thơ “Bưu thiếp năm mới” được công bố lần đầu tiên tại triển lãm trực tuyến của chương trình lưu trú nghệ thuật của Û Ö vào tháng 3 năm 2022.

Phương Thảo (The Rabbit Archive)

là một nhà thiết kế và nghệ sĩ minh họa từ Hà Nội. Lấy cảm hứng từ các đề tài như phong cách sống, tâm lý, giá trị văn hóa và nghệ thuật in truyền thống, cô sử dụng những hình khối và đường nét để mang đường cong, bóng đổ, phân lớp, kết cấu cũng như tính thử nghiệm vào các tác phẩm nghệ thuật. Cô thích dùng màu sắc để tạo nên các tầng sắc thái trong tác phẩm của mình nhằm truyền tải những xúc cảm và khái niệm khác nhau.

The Shard, The Tissue, An Affair

By Andrew Lam
Art by Tra Nhu

Mảnh vỡ, Khăn giấy, Một chuyện tình

By Andrew Lam
Translated by Uyên Đỗ

Not that the glass shard had any business with the sole of his foot; nevertheless, it made itself familiar. And it was an unending story of how he teased and squeezed and how it refuted his negotiations. But finally, the shard—so small, smaller than the tiniest teardrop—was retrieved and he, pained still, examined it for a brief moment against the halogen lamp before flicking it to hurl like a comet out my window.

On my bed he sat, a teary-eyed Shiva, his wounded foot raised in the air, kicking, kicking.

I should have swept carefully. This was no way to welcome a poet. I should have mopped, waxed. Something. Now I watched as he wiped the wound with a tissue paper and felt awkward, like a caught voyeur. But then he looked up and smiled. Come here, he said.

We had seduced each other over the phone and via emails a year before we actually met. An essay of mine had found its way to his part of the world and he took the initiative of sending me an e-mail full of compliments. I replied, thanking him for his kind words, and discretely enclosed my number.

He called.

We talked.

Mostly of home, of our tropical Vietnamese childhood. He named for me seasons half-

Mảnh thủy tinh xa lạ với lòng bàn chân của anh; bằng cách nào đó, đã găm mình vào chốn đa thịt không thân thuộc. Một cuộc tung hứng tưởng chừng chẳng có hồi kết, cái cách anh dần và kéo mảnh vỡ, và cách nó chối từ mọi thỏa hiệp từ anh. Nhưng cuối cùng, mảnh vỡ — vô cùng nhỏ bé, nhỏ hơn cả một giọt nước mắt — đã được giải phóng, còn anh, kẹt trong cơn đau, nhìn nó chấm chú một lúc dưới ánh đèn halogen, trước khi bung nó bay như ngọn sao chổi khỏi cửa sổ của tôi.

Trên giường tôi, chàng Shiva với đôi mắt ngấn lệ ấy đang ngồi, bàn chân bị thương của chàng lơ lửng trong không trung, cựa quậy, cựa quậy.

Đáng nhẽ tôi đã phải quét dọn cẩn thận hơn. Tôi không thể chào đón một nhà thơ như thế này. Đáng nhẽ tôi nên đi lau chùi, đi đánh bóng. Đi làm gì đó. Giờ thì tôi nhìn anh lau vết thương bằng khăn giấy, thật nguỵng nguỵ, như thể như tôi là kẻ rình rập bị bắt quả tang. Nhưng rồi anh ngước lên và mỉm cười. Lại đây nào, anh nói.

Chúng tôi buông lời quyến rũ nhau qua điện thoại và email một năm trước khi gặp mặt. Một bài luận tôi viết đã len lỏi đến thế giới của anh, và anh chủ động gửi cho tôi một email đầy lời khen ngợi. Tôi trả lời, cảm ơn anh vì những lời từ tế, không quên đính kèm số điện thoại của mình một cách kín đáo.

Anh ấy đã gọi.

Chúng tôi đã trò chuyện.

forgotten, our childhood fruits, fruits eaten in stealth and ecstasy. Remember the green mango? Sweet and sour and crunchy, eaten with salt and red chilly pepper or even fish sauce, hidden under the student desks while an old geezer of a teacher droned on. And the durian, loaves of yellow brain eaten with glee by the entire family after dinner, fingers digging through a split thorny shell the size of a skull, family brain surgery, that's what it was, a ceremony of shared flesh. And what a smell! Rotten flesh fragrance, its pungent aroma remaining for days in your hair, your nostrils, your breath. And the milk apple, green and purple outside, milky white inside, to be eaten after siesta, its cool and smooth texture sliding against your throat like sweet ice. Afterwards, washing the milky sap off your lips, scrubbing real hard, and seeing how raw they looked in the mirror, as if from too much kissing.

I, in turn, recounted for him the flame trees that blossomed in the courtyard of my elementary school, red and green, glowing to the point of blindness under an unforgiving sun, its black fruits, hard shells that fit perfectly in a child's palm, turned into swords for the boys to duel with. I recalled a summer villa veiled in a cloud of red bougainvillea by the ocean in Nha-Trang. The way I slept in the afternoon on the second floor, soundly, insulated in my parents' rhapsodic laughter, which echoed like shattered crystals from room to room (and how I loved the roaring sound of waves out the tall French windows that made me dream of tigers). My favorite childhood smells: the sea, of course, with faint suggestions of kelps and dead fish,

Hầu hết là về quê hương, về tuổi thơ của chúng tôi ở miền nhiệt đới Việt Nam. Anh nhắc tôi về những ngày mùa chỉ còn lưng chừng trong ký ức, những quả ngọt thời thơ ấu, những quả ngọt được thưởng thức trong vụng trộm ngất ngây. Em có còn nhớ xoài xanh không? Chua và ngọt và giòn, chấm cùng muối ớt đỏ và mắm ruốc, phải giấu dưới ngăn bàn khi có ông bà giáo nào đấy bắt gặp. Và sầu riêng, một mùi màu vàng mềm như khối óc, được cả gia đình say sưa thưởng thức sau bữa tối, muốn ăn phải dùng ngón tay tách vỏ gai to bằng hộp sọ, tựa như cả gia đình đang thực hiện một cuộc đại phẫu, chính xác là như vậy, một nghi lễ để sẽ chia ruột thịt. Và ôi cái mùi! Cái mùi thối rữa, nồng nặc của sầu riêng phải ám vào tóc, vào xoang mũi, vào hơi thở đến vài ngày. Và vú sữa, bên ngoài xanh tím, bên trong trắng sữa, ăn sau giấc ngủ trưa, vị mát và mịn trượt vào cuống họng như kem ngọt. Khi ăn xong, phải rửa sạch nhựa chát trên môi, chà thật mạnh, đến khi môi trông thật thô ráp, như thể vừa hôn ai đó quá nhiều.

Ngược lại, tôi kể cho anh nghe về hàng cây phượng đỏ trong sân trường tiểu học, đỏ rực và xanh ngát, rạn rờ đến chói lóa dưới ánh nắng khắc nghiệt, ra quả đen, vỏ quả cứng vừa vặn trong lòng bàn tay đứa trẻ, được mấy cậu con trai dùng làm đao kiếm khi đấu tay đôi. Tôi kể về ngôi biệt thự nghỉ hè của gia đình, phủ lấp trong giàn hoa giấy đỏ bênh bờ biển Nha Trang. Về những hôm tôi ngủ trưa trên tầng hai, ngủ thật ngon lành, chẳng đoán hoài gì đến tiếng cười giòn giã của cha mẹ, âm thanh thoạt nghe như tiếng pha lê vụn vỡ, vang vọng từ phòng này sang phòng khác (và tôi yêu tiếng sóng biển rì rào ngoài khung cửa sổ kiểu Pháp, nó khiến tôi mơ về những chú

ripened rice field at dusk, my grandmother's eucalyptus ointment to ward against evil winds, the sweetness of sandalwood incense burnt by my pious mother nightly.

On the phone late one autumn evening, I whispered, Read me a poem. Out on the bay the foghorn wailed mournfully. A poem, please.

I don't know, said he. You were supposed to send a photo, remember?

I'm sorry. I'll send one tomorrow. I swear. Poem, please.

Hmm...

Read, please.

Leaving

Mother burns pages of albums
wedding day, first child, father's
funeral, Tet
quick, she says, hurry, pack,
prepare
we'll sail away
down river
to sea ...
Saigon in April
A season of smoke

His poetry went on to speak of a perilous journey, one full of wonders and griefs.

So I took my chance: Will you come for a visit?

Bên tai tôi, giọng người vẫn chờn vờn

hổ). Những mùi hương mà tôi thích nhất khi bé: mùi biển, tất nhiên có lẫn chút mùi tanh của tảo và cá chết trôi, mùi cánh đồng lúa chín khi trời chạng vạng, mùi dầu khuynh diệp bà tôi dùng để đánh đuổi gió độc, mùi nhang đàn hương ngọt ngào được người mẹ mộ đạo của tôi đốt hàng đêm.

Trong một cuộc gọi rất khuya vào một đêm mùa thu, tôi thì thầm, Đọc cho em một bài thơ. Ngoài vịnh, tiếng còi báo hiệu sương mù vang vọng đến thê lương. Đọc em nghe một bài thơ, nhé.

Anh chịu thôi, anh ấy nói. Không phải em cũng phải gửi anh hình hay sao?

Em xin lỗi. Em sẽ gửi nó cho anh vào ngày mai. Em hứa đấy. Nào, đọc thơ cho em đi.

Hmm....

Đọc em nghe, nào.

Rời đi

*Mẹ đốt từng trang album
ngày cưới, con cả, tang lễ
của cha, Tết
nhanh lên, mẹ nói, nhanh lên, xếp đồ,
mau chuẩn bị
mẹ con mình lên đi thuyền đi
xuôi sông
ra khơi ...
Sài Gòn tháng 4
Một mùa khói*

Những vần thơ của anh theo chân một hành trình chông gai, một chặng đường đầy ắp kỷ

To your city? He asked.

Of course, I said. By the sea. You can see sailboats every morning out my window. Hear the cable cars go rumbling-clanging by. Feel the sea breeze on your skin, taste its salt ...

To fall in love is to have one's sense of geography grafted onto another's, no matter how tenuous, so as to form a new country. I saw Houston in my mind, a city of strip malls, grand old homes and gleaming glass-and-steel skyscrapers that coexist cheek by jowl. He, in turn, imagined San Francisco with its Transamerica Pyramid poking the blue sky, windblown hills the color of ember at twilight, sailboats gliding on the bay like playful white butterflies; he imagined—and I could tell this from his voice—that there was freedom somewhere in the next valley.

Alright, he said, I'll come. In December, at the beginning of Winter.

Then he stepped on the shard. And had trouble walking the next day, his new boots, bought a week before, unyielding, his dye-stained socks kept sliding downward inside. He walked the city, my city, with a slightest limp.

We were otherwise chirpy as songbirds that first day. At lunch, we held hands under the table at Cafe Claude while I introduced him to friends, and afterward walking home, we broke into an old folk song about rice harvesting, a song learned so long ago and so meaningless now that neither one of us knows its lyric entirely.

điều và đau buồn.

Tôi nắm bắt lấy cơ hội lúc ấy: Anh sẽ đến thăm em chứ?

Đến thành phố nơi em ở? Anh ấy hỏi.

Đúng, tôi đáp lại. Ở cạnh biển. Anh có thể ngắm thuyền buồm mỗi sáng ngoài cửa sổ của em. Nghe tiếng cáp treo xinh xắn xích trên đỉnh đồi. Cảm nhận làn gió biển nháy múa trên da, nếm vị muối hòa lẫn trong đó...

Khi yêu, ta dường như quên đi địa lý chung quanh bằng giác quan của người còn lại, dù có mờ nhạt đến thế nào, để xây nên một thế giới mới. Trong tâm trí, tôi có thể thấy Houston, thành phố nơi những trung tâm thương mại dài, những ngôi nhà cổ kính và những tòa nhà chọc trời bằng kính và thép lấp lánh cùng tồn tại. Ngược lại, anh mơ về San Francisco với Kim tự tháp Transamerica chọc trời xanh, những ngọn đồi lộng gió màu than hồng lúc chạng vạng, những chiếc thuyền buồm lướt trên vịnh như đàn bướm trắng nô đùa; và anh mơ — tôi nghe được từ giọng của anh — rằng đâu đó trong thung lũng, là mùi vị của sự tự do.

Được rồi, anh ấy nói, thế thì anh sẽ đến thăm em. Vào tháng mười hai, đầu mùa Đông.

Nhưng rồi anh giẫm lên mảnh vỡ. Và phải đi lại một cách cực nhọc vào hôm sau, đôi ủng của anh, vừa mua một tuần trước, vẫn còn cứng cáp, đôi tất nhuộm màu của anh cứ trượt sâu bên trong. Anh đi dạo quanh thành phố, thành phố của tôi, với bàn chân mỏng manh.

Day two: To Carmel. I drove, my hand resting sporadically in his, Cesoria Evora cooing nostalgic ballads of love. The night before, under a flapping red awning of a stucco apartment building somewhere on Russian Hill, we kissed and I, impulsively, beckoned him to move in with me. He stared out to the dark water and contemplated the offer. Then before I could speak he kissed me again and shut me up.

He contemplated the sea now, a glittering sheet of silver lamé that stretches back to the past. It must be strange for him to see the Pacific once more, so long hidden from him in Texas, the ocean a reminder of that terrible flight on that crowded boat full of refugees from Saigon. He relives it all once more. He sees the small of his mother's back as she huddles her children in the corner of a dark and crowded and stinking hull. He wanted to take her place so that she could rise to the upper deck and smell the fresh air, even if only just once. But she never did. The journey she kept her lioness vigilance over a sickly brood. It was him who begged for water, who gathered bad news. It was him who told them how blue the sky, how vast the sea.

His siblings are grown now, his mother well-past middle age and half-crazed, and he, like a benevolent spirit, still needs to watch over her, over them, lest he would somehow lose all purposes and meanings, though how he yearns for freedom, god only knows, a nightly defeat.

Ngoài tai nạn ấy ra, chúng tôi ríu rít như chim hót vào ngày đầu tiên bên nhau. Trong bữa trưa, chúng tôi nắm tay nhau dưới bàn ở Cafe Claude, khi tôi giới thiệu anh với bạn bè, và khi đi bộ về nhà, chúng tôi say sưa hát một khúc dân ca về cây cà, giai điệu được học từ một thời xa xưa, phai nhạt trong ký ức đến mức cả hai chúng tôi đều chẳng thuộc hết lời.

Ngày thứ hai: Đến Carmel. Tay tôi nắm vô lăng, thỉnh thoảng lại vuốt ve nàng, Cesoria Evora đang khẽ ngâm nga những bài ballad hoài niệm về tình yêu. Đêm qua, dưới mái hiên màu đỏ của tòa nhà chung cư trát vữa đầu đó trên phố Russian Hill, chúng tôi đã hôn nhau và tôi, trong cơn bốc đồng, đã cầu xin anh đến sống với tôi. Anh nhìn ra mặt nước tối và ngẫm về lời đề nghị. Trước khi tôi có thể cất lời, anh hôn tôi một lần nữa để tôi im lặng.

Anh lặng ngắm mặt biển, lúc này là một tấm bạc lấp lánh trải dài về quá khứ. Hẳn anh cảm giác rất lạ lẫm khi thấy Thái Bình Dương một lần nữa, xa khỏi đất liền của Texas, đại dương như một lời nhắc nhở về hành trình đau thương trên con thuyền đông đúc đầy người tị nạn từ Sài Gòn. Anh sống lại tất cả ký ức ấy một lần nữa. Anh nhớ rằng mình đã thấy tấm lưng nhỏ bé của mẹ, khi anh đang tay ôm những đứa em vào một góc trên con tàu tối tăm, đông đúc và hôi thối. Anh muốn thế chỗ của mẹ để bà có thể lên boong trên và hít thở không khí trong lành, dù chỉ một lần. Nhưng bà không bao giờ làm vậy. Suốt chuyến hành trình, bà chăm đàn con với sự dũng mãnh của một nữ sư tử. Còn anh, anh là người đi xin nước, người đưa về những tin xấu. Chính anh là người đã kể cho gia đình về bầu trời trời xanh, về biển cả bao la.

He turns to me then, the wind in his hair, the sea a blur in the corner of his eye: I want to. I really do.

Day three: Something has changed. A shadow has flown across my window, a movement in the stars. The initial delight of recognition shifts to the fact of too many details; we fall into routine. He sleeps on my favorite side of the bed, my left arm hurts from the weight of his handsome head. The way he throws the scarf over his shoulder vaguely bothers me and I can't say why. Sometimes he has this sad look, a poet's melancholy, I suppose, and is unreachable. He wears it too often, like a geisha, its his powder. I look at him now insulated in sadness and wonder how his books could possibly fit in my apartment when my shelves have no more space for V.S. Naipaul's collected works?

Day four: He discovers an unfinished poem on my desk, an ode to his beauty. He says nothing but I can tell he doesn't really like it. It's not jealousy, it's the fact that I have moved into his "territory," even if to woo him. Something in his sigh I recognize too well: it's claustrophobia.

Day five: Or rather night. Rain. A chorus of remembrances. Fifteen years and he is tonight as he was then, a moist-eyed boy standing in the refugee camp watching his mother hugging her sickly brother, her youngest pup dying of pneumonia before her eyes. He is drunk, not from the alcohol, but from trusting, and grief. He stares out the window and speaks of leaving, of wanting to leave, leaving his mother, which

Các anh chị em của anh giờ đã lớn, mẹ anh cũng đã bước qua tuổi trung niên, nửa mất trí, và anh, như một thiên sứ nhân từ, vẫn trông nom bà, và đàn em, như thể anh sẽ mất hết mục tiêu và mục đích sống nếu buông bỏ, dù anh có khao khát tự do đến thế nào, chỉ có trời mới biết, những hy vọng tiêu tan hàng đêm.

Sau đó, anh quay sang tôi, gió trên tóc anh, biển mờ trong khóe mắt: Anh muốn. Anh thực sự rất muốn đến đây cùng em.

Ngày thứ ba: Có điều gì đó đã thay đổi. Một bóng đen lướt ngang qua khung cửa sổ, sự vận động diễn ra giữa những vì tinh tú. Niềm vui ngày đầu từ khi thấy nhau đã dần ngả ngũ thành những tiểu tiết thực tế đến phủ phàng; chúng tôi rơi vào vòng lặp của những thói quen. Anh ngủ trên chiếc giường yêu thích của tôi, cánh tay trái của tôi mồi vì sức nặng của cái đầu đẹp trai của anh. Cách anh quàng khăn qua vai khiến tôi khó chịu, và tôi không rõ vì sao lại thế. Đôi khi anh mang một vẻ trầm mặc, vẻ sầu muộn của một nhà thơ, tôi đoán là vậy, dường như chẳng thể tiếp cận được. Anh khoác lên mình dáng vẻ ấy quá nhiều, như cách một geisha khoác lên mình lớp phấn dày. Tôi nhìn anh chìm đắm trong nỗi buồn, và tự hỏi làm thế nào có thể xếp vừa những cuốn sách của anh trong căn hộ này, khi kệ sách của tôi còn không đủ chỗ cho kho tác phẩm của V.S. Naipaul?

Ngày thứ tư: Anh phát hiện ra một bài thơ chưa hoàn thành trên bàn của tôi, một lời tán dương về vẻ đẹp của anh. Anh chẳng nói gì, nhưng tôi biết anh không thích nó. Không phải vì anh tự nhận, mà là tôi đã tiến vào "địa phận" của anh, dù là để kéo anh đến gần tôi. Tôi

is impossible, leaving his siblings, who have already left him, leaving Texas which he didn't care for, leaving everything, his memory, his sadness, what owns him.

We buried Little Binh in Guam. Around the grave we stood and sang his favorite song then left his plastic dog on the mound until the rain washed it away. My sister went back to look for the grave last year but she couldn't find it. Some morning my mother stares out the window and cries as if it had just happened last night.

Listening to him I suddenly am also overwhelmed by a particular memory. It was in the summer of 1973, a year after the ARVN and Americans recaptured the city of Quang-Tri near the DMZ. I had visited it with my father via helicopter, a rather strange excursion. The city was destroyed in the recapturing, reduced to piles of rubble by B-52 bombs that left deep holes that, after the monsoon, turned into swimming pools for the children who survived. I walked about. Behind a broken window of a house sat an old woman. She sat as she must have as always, with an ease of years, but she stared out to nothing now, the old neighborhood is gone, and the wall that held her window was the only thing left standing of the old house. I remember waving to her. She did not wave back.

Day six: I want to tell him, the angel sleeping on my shoulder, that it's strange how love between two exiles can be thwarted by the hunger of memories, that Vietnam remains,

nghe được điều gì đó trong tiếng thở dài của anh: sợ hãi và ngột ngạt.

Ngày thứ năm: Hay đúng hơn là đêm thứ năm. Trời đổ mưa. Một điệp khúc của những hồi tưởng vang lên. Mười lăm năm qua và đêm nay anh vẫn vậy, một cậu bé ngân ngấn nước mắt đứng trong trại tị nạn, nhìn mẹ ôm đứa em trai ốm yếu, đứa con út sắp chết vì bệnh viêm phổi, trước mắt. Anh say, không phải vì rượu, mà vì đã trót tin, trót buồn đau. Anh nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ và nói về việc rời bỏ, chính xác là muốn rời bỏ, mẹ của mình, một điều không tưởng, bỏ lại anh chị em, những người đã rời bỏ anh, rời Texas mà anh vốn dĩ chẳng đoái hoài, bỏ lại tất cả, ký ức của anh, nỗi buồn của anh, những thứ đã chiếm đoạt sự sống của anh.

Cả nhà chôn bé Binh trên đảo Guam. Mọi người đứng quanh mộ em, hát bài nó thích nhất, đặt con chó đồ chơi của nó trên gò đất đến khi mưa cuốn trôi đi. Năm ngoái, em gái anh đã đi tìm lại mộ nhưng không thấy. Vài sớm, mẹ anh lại nhìn chăm chăm ra cửa sổ rồi bật khóc như thể chuyện mới xảy ra ngày hôm qua.

Nghe anh nói, tôi chợt thấy lòng mình nôn nao trong một nỗi nhớ da diết. Mùa hè năm 1973, một năm sau khi Quân đội Việt Nam Cộng hòa và Hoa Kỳ tái chiếm thành phố Quảng Trị gần đường vĩ tuyến. Tôi đã đến thăm Quảng Trị cùng cha trên một chiếc máy bay trực thăng, một chuyến du ngoạn khá kỳ lạ. Thành phố đã bị phá hủy bởi cuộc tái chiếm đóng, trở thành đồng cỏ nát vì bom B-52, để lại những hố sâu mà sau mùa lũ đã biến thành bể bơi cho những đứa trẻ còn sống sót. Tôi dạo bước xung quanh.

in many ways, an unfinished country between us—even now, body to body, lips to lips.

Day seven: She needs me, he says. You're lucky. You're free.

And, therefore, I thought, utterly alone.

On the way back from the airport it suddenly occurs to me how the tiny shard came to be there on my floor. A thin crystal vase that held a dozen white tulips toppled over one windy evening last spring. I remember holding the flowers upside down, drunk and out of breath, a lake of sharp crystals lapping at my feet, water dripping from the grieving bulbs like melted snow.

A month, and still no news. His phone is disconnected. This morning I found the wrinkled tissue dotted with dry blood under my bed, my own shroud of Turin. He is so far away now, hidden across time zones, cocooned in requiems; I walk barefoot in my apartment, hoping another shard would pierce me too. But I'm not made for such a thing, alas, and must resort to keeping under my cool blue satin pillow the blood-stained tissue, remnant of an uneasy dream of communion whose yearning is long.

Sau khung cửa sổ vỡ của một ngôi nhà là một cục bà. Bà vẫn ngồi đó như mọi khi, với nét thoải mái của năm tháng, nhưng giờ bà nhìn chằm chằm vào hư không, khu xóm cũ nay đã biến mất, và bức tường có khung cửa sổ là thứ duy nhất còn sót lại của ngôi nhà. Tôi nhớ rằng mình đã vẫy tay chào bà. Bà không vẫy tay chào lại tôi.

Ngày thứ sáu: Tôi muốn nói với anh, thiên thần đang ngủ trên vai tôi, rằng thật kỳ lạ khi tình yêu giữa hai người tha hương lại bị cản ngăn bởi nỗi giằng xé của ký ức, rằng Việt Nam, theo nhiều cách, vẫn là một đất nước dang dở — ngay cả bây giờ, giữa cơ thể của chúng tôi, giữa đôi môi của chúng tôi.

Ngày thứ bảy: Mẹ cần anh, anh ấy nói. Em thật may mắn. Em được tự do.

Và, tôi nghĩ, cũng vì vậy, mà tôi hoàn toàn cô độc.

Trên đường trở về từ sân bay, tôi chợt nhớ ra mảnh vỡ nhỏ bé ấy đã xuất hiện trên sàn nhà của tôi như thế nào. Một chiếc bình pha lê mỏng đựng hàng chục bông hoa tulip trắng đã rơi xuống vào một buổi tối lộng gió mùa xuân năm ngoái. Tôi nhớ mình đã cầm ngược cành hoa, say mềm trong cơn thờ hồng học, một bình pha lê sắc nhọn ôm lấy chân tôi, nước chảy ra từ những nụ hoa bị ai như tuyết tan.

Một tháng sau, vẫn không có tin tức. Điện thoại của anh đã ngắt kết nối. Sáng nay, tôi tìm thấy mẫu khăn giấy nhăn nhúm, lấm tấm máu khô dưới giường, mảnh khăn liệm Turin của riêng tôi. Bây giờ anh đã ở rất xa, ẩn mình sau nhiều mũi giờ, kết kén trong nỗi mặc niệm.

Tôi đi chân trần trong căn hộ, hy vọng một mảnh vỡ khác cũng sẽ xuyên qua mình. Nhưng than ôi, chuyện đó không xảy đến với tôi, nên tôi đành giữ dưới chiếc gối satin xanh ngọc của mình một tờ khăn giấy dính máu, tàn dư của một giấc mơ không nguôi, khao khát đoàn tụ chẳng thể nào dứt.



Art by Tra Nhu

Andrew Lam left Vietnam at the age of 11 at the end of the Vietnam War, is the author of two books of memoirs, *Perfume Dreams: Reflections on the Vietnamese Diaspora*, which won the Pen America Award, and *East Eats West: Writing in Two Hemispheres*, and a book of short stories: *Birds of Paradise Lost*, which won the Josephine Miles Literary Award and was a finalist for the California Book Award for fiction. In 2004, PBS sent a film crew to follow Lam back to Vietnam in a documentary which aired nationwide called “My Journey Home.”

“The Shard, The Tissue, an Affair,” is part of his new collection of stories, tentatively titled *Stories from the Edge of the Sea*. A long time journalist based in California who has written for dozens of newspapers and magazines, and former regular commentator on NPR’s All Things Considered, Lam is working on a novel.

Uyên Đỗ is a writer, editor and translator based in Saigon, Vietnam. Through her works, she hopes to highlight stories about art, history, and food that empowers the culture of the local community. In her free time, she likes to peruse the aisles of konbinis for better snack options.

Tra Nhu (@averagetea) is an illustrator based in Hanoi, Vietnam. As an art coordinator for the rising media platform Vietcetera, Tra has illustrated and art directed hundreds of editorial illustrations (and sometimes podcasts and events too). She wishes to craft insightful, positive and inclusive visual narratives; and she is always dying to work on any piece centered around mental health, wellbeing or sustainability.

Andrew Lam rời Việt Nam năm anh 11 tuổi sau khi Chiến tranh Việt Nam kết thúc. Anh là tác giả của 2 cuốn hồi ký, *Perfume Dreams: Reflections on the Vietnamese Diaspora* — từng được giải thưởng PEN America vinh danh, và *East Eats West: Writing in Two Hemisphere*. Bên cạnh đó, anh cũng xuất bản tập truyện ngắn *Birds of Paradise Lost* — từng đoạt Giải thưởng Josephine Miles Literary Award, và lọt vào chung kết giải thưởng California Book Award ở hạng mục sách hư cấu. Năm 2004, anh từng hợp tác với nhà đài PBS để thực hiện bộ phim tài liệu được sóng toàn quốc mang tên “My Journey Home” về hành trình qua về Việt Nam của anh.

“Mảnh vỡ, Khăn giấy, Một chuyện tình” được trích từ tuyển tập truyện mới nhất của anh, mang tựa đề *Stories from the Edge of the Sea*. Lam có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực báo chí tại California, và đã từng góp bút cho nhiều báo tạp chí. Ngoài ra, anh còn là một nhà bình luận cho chương trình *All Things Considered* của đài NPR. Lam hiện đang trong quá trình thực hiện tiểu thuyết tiếp theo.

Uyên Đỗ là một cây bút, biên tập viên và dịch giả hiện đang sinh sống và làm việc tại Sài Gòn. Cô muốn dùng ngòi bút của mình để kể thêm nhiều câu chuyện về nghệ thuật, lịch sử và ẩm thực của văn hóa quê nhà. Những lúc rảnh rỗi, cô sẽ đi săn lùng những loại snack kì quái trong các góc ngách của các cửa hàng tiện lợi.

Tra Nhu (@averagetea) là một nghệ sĩ minh họa từ Hà Nội. Trong vai trò chỉ đạo nghệ thuật cho nền tảng truyền thông Vietcetera, Tra đã thực hiện và chỉ đạo nghệ thuật cho hàng trăm tác phẩm minh họa cho các bài viết (và đôi khi là cho cả các podcast và sự kiện). Cô mong muốn có thể viết nên những câu chuyện hình ảnh mang tính sâu sắc, tích cực và bao hàm; và cô vô cùng tâm huyết với các tác phẩm xoay quanh những chủ đề như sức khỏe tinh thần, chất lượng sống và phát triển bền vững.

which orientation with sea

By Nhã Thuyên
Translated by Kaitlin Rees
Art by Bu

hướng nào với biển

By Nhã Thuyên

she gives me a sense of place to be back to, your voice from last night flickering at the edge of my ear as two strangers together find their way to the sea, as if just she and no one else would lead the way, though who she is i don't know, a vague pronoun, a distant presence, a gentle reminder, she's never yet here, and more, not here now, just she alone no one else knowing the way, Google maps' three hour walk from the hotel just a cheap trick is all, don't worry, we'll get to sea before dawnbreak in time to admire the sun, since the sky was still its velvety grey, stone paths still with untouched dew while half-closed horse's eyes dream the wooden clomping of colonial hooves, while three-wheeled motos cast their gaze on a soundless bell tower, while death quiet windows hold traces of the ancient castle and sleepless morning stars, while gravestones pale the moon, my strange blind hand opens ready and is clasped in someone's grip, as if that stranger were locating me in a possible place, a possible bond between me and sea, a possibility of sea, will be the sea before dawn breaks, will sun, the reasoning of eager steps, the breath of sea is rousing, the sea must be somewhere here, behind this slope, beneath that hill, left of me, right of me, on me, beneath me, surfacing me, descending me, facing me, far back behind me, out yonder distancing me, right there alongsiding me, i'm returning to sea the way a cast-away child hungers for home, i'm arriving at the sea as a city dweller thirsts for wild winds, i'm riding on the sea with the heart of a sailor, i'm coming out to sea beside the kids who greet fishing boats,

nàng cho tôi cảm giác một chốn về, tiếng người đêm qua chồn vờn bên tai khi hai kẻ lạ cùng tìm lối biển, như thể chính nàng chứ không ai khác sẽ dẫn hướng, dù nàng là ai tôi đâu hay, một đại từ mờ, một hiện diện xa, một nhắc khẽ, nàng chưa từng nơi này, càng không giây khắc này, chính nàng chứ không ai khác biết lối, bản đồ Google hơn ba giờ cuộc bộ từ khách sạn chỉ là trò nhảm, đừng lo, mình sẽ tới biển trước rạng đông để kịp ngắm mặt trời, đã từ lúc trời mìn mịt, những lối sỏi nguyên sương mắt ngựa lim dim mơ tiếng gõ móng dập dồn thuộc địa, những xe điện ba bánh ngó gác chuông câm, những ô cửa lặng phắc ử dẫu lâu dài cở lọt vào những ngôi sao thức muộn, những ô mặt nhọt trắng, bàn tay tôi mù lòa lạ lẫm mở sẵn và lọt thòm trong kẻ khác, như thể chính kẻ lạ ấy đang định vị tôi một chốn khả thể, một khả thể buộc ràng của tôi với biển, một khả thể biển, sẽ biển trước rạng đông, sẽ mặt trời, lý do của những bước chân ham, hơi biển đang lên, biển hần đầu đây, đằng sau con dốc này, dưới ngọn đồi kia, trái tôi, phải tôi, trên tôi, dưới tôi, lên tôi, xuống tôi, trước mặt tôi, sau hút tôi, xa tít tắp tôi, kề cạnh tôi, tôi về biển theo cách đứa con lang thềm quê nhà, tôi tới biển như khách phố khát gió đại, tôi đi biển bằng trái tim thủy thủ, tôi ra biển cùng trẻ con ngóng thuyền chài, tôi vào biển kẻ mộng du vào thăm thăm, tôi lên biển cùng thủy thần từ đáy nước, tôi xuống biển theo bước sơn dương, tôi tự gây rối phương hướng bằng mộng tượng những khả thể buộc ràng tôi với biển khác nữa, những khả thể biển khác nữa, dù biển hần đầu đây, đằng sau con dốc này, dưới ngọn đồi kia, trái tôi, phải tôi, trên tôi, dưới tôi, lên tôi, xuống tôi, trước mặt tôi, sau hút tôi, xa tít tắp tôi, kề

i'm entering into the sea as a sleepwalker
enters the abyss, i'm surfacing sea in the
company of deep dwelling mermaids, i'm
descending sea following the steps of
mountain goats, i stir bewilderment into my
navigation by envisioning other possible
bonds with sea, other possibilities of sea,
but the sea must be somewhere here, behind
this slope, beneath that hill, left of me,
right of me, on me, beneath me, surfacing
me, descending me, facing me, far back
behind me, out yonder distancing me,
right there alongsiding me, the breath of
sea is rousing up a fragrance, now i need to
know if i want to enter in or come out, return
to or arrive at, surface or descend, if i step
with the feet of homecoming or with the
heart of a sailor, carrying dreams or street
dust, as a guest of the sea envisioning home,
who calls for tremendous immensity yet still
dreads the strange water strange people,
which sea is foreign, which people familiar, i
reveal to you dear, in my land no one relishes
in crossing the sea, simple as that, i reveal
to you dear that i am here stricken with
tremendous-immensity-indecision, a rare
disease, scared and more desirous, shy and
more electrifying, you must be somewhere
here, behind this slope, beneath that hill,
left of me, right of me, on me, beneath me,
surfacing me, descending me, facing me, far
back behind me, out yonder distancing
me, right there alongsiding me, the breath of
you is rousing, now i need to know if i want
to enter in or come out, return to or arrive at,
surface or descend, approach or distance, be
left or right of, be horizontal or vertical to,
my feet still desiring, the horizon's feet still
there, illusory pedestal of sky, the horizontal

cạnh tôi, hơi biển ngát lên, giờ tôi cần biết tôi
muốn vào hay ra, về hay tới, lên hay xuống, tôi
đang bước chân kẻ hồi hương hay trái tim thủy
thủ, tôi mang mộng寐 hay bụi phố phường,
làm khách biển mà tưởng quê nhà, đòi mệnh
mông mà vẫn bồn chồn lạ nước lạ người, biển
nào lạ, người nào quen, tôi giải bày người ơi,
xứ tôi không ai mặn mà vượt biển, cực chẳng
đã thôi, tôi giải bày người ơi tôi mắc chứng
lương lự trước mệnh mông, một căn bệnh lạ,
sợ thêm ham, e dè thêm háo hức, người hẳn
đâu đây, đằng sau con dốc này, dưới ngọn đồi
kia, trái tôi, phải tôi, trên tôi, dưới tôi, lên tôi,
xuống tôi, trước mặt tôi, sau hút tôi, xa tít tắp
tôi, kẻ cạnh tôi, hơi người đang lên, giờ tôi cần
biết tôi muốn vào hay ra, về hay tới, lên hay
xuống, gần hay xa, trái hay phải, ngang hay
dọc, chân tôi vẫn ham, chân trời vẫn đó, bệ
đỡ ào tường của trời, nét kẻ ngang tạo hình
biển, rào chắn làm điểm tựa giữa mệnh mông,
dấu chỉ nổi ngậy thơ phương hướng, chân trời
vẫn đó, chân trời mơ bất tận dịch chuyển mà
vẫn vững vàng, chân trời nâng tôi, xẻ ngang
tôi, chân trời rào chắn tôi khỏi ngã phía mệnh
mông xa hơn nữa, chân trời như chân tôi trên
mặt đất, chân tôi chông chênh mặt biển, tấm
nệm chông chênh sóng, muối mặn sần da, gió
sắc táp mặt, chân trời vẫn đó, đã đúng hướng,
quả thế, nài cho tôi cảm giác một chốn về,
nàng huyền hoặc kỳ diệu, hay bản đồ Google
không hẳn trò nhảm, sẽ ra biển, vào biển, tới
biển, xuống biển, lên biển, đi biển, về biển, về
với mệnh mông, sẽ biển trước rặng đông để
kịp ngắm mặt trời, tôi đã thấy đường chân trời
rạng những tia sáng rõ, tôi đập rộn chứng lương
lự trước mệnh mông, sợ thêm ham, e dè thêm
háo hức, nỗi sợ không chốn về chẳng đáng kể
gì nỗi sợ mất hút giữa chốn về, lo âu không tới
được mệnh mông đâu bằng ở giữa mệnh mông,

line shaping the sea, the intercepting fence where tremendous immensity pivots, the innocent indicator of direction, the horizon's feet still there, feet with an endless dream of moving while still fixed, the horizon sustains me upright, the horizon cuts me crosswise, the horizon fences me from falling into that further tremendous immensity, the horizon's feet like my feet on earth's surface, like my feet teetering on sea's surface, a mattress teetering on waves, salt hunting skin, wind snapping face, the horizon's feet still there, proper orientation, sure enough, she gives me a sense of place to be back to, she's a magical illusion, or Google maps' not just a cheap trick after all, will come out to sea, enter sea, arrive at sea, descend sea, surface sea, ride on sea, return to sea, return to tremendous immensity, will sea before dawn breaks in time to admire the sun, i have seen the line at the bottom of sky crack glimmers of clear light, i pulse with tremendous-immensity-indecision, scared and more desirous, shy and more electrifying, the fear of not having a place to go back to is nothing compared to the fear of vanishing in the middle of that place, the angst of not being able to arrive at a tremendous immensity doesn't touch that of being in the middle of tremendous immensity, arriving at sea before dawnbreak causes much less misery than trying to identify my bond with sea, to ease the heart, i should fabricate a bed out of sea, build a house out of tremendous immensity, even if the sea is just one tremendous immensity shredded on a map of belligerent corporations, am i in my land or your land, foreign waters familiar people, foreign people familiar waters, i have seen the line at the

tới được biển trước rặng đông dàu làm tôi khốn đốn bằng việc xác định mối buộc ràng của tôi với biển, để yên lòng, tôi sẽ phải nguy tạo biển thành giường, lấy mệnh mông làm nhà, cả khi biển chỉ là một mệnh mông bị cắt vụn trên bản đồ của các tập đoàn hùng hổ, tôi đang ở xứ tôi hay xứ người, nước lạ người quen, nước quen người lạ, tôi đã thấy đường chân trời rặng những tia sáng rõ, tôi ngược lên, tiếng người vỗ bên tai, một mệnh mông xé toạc bất thần, e mình đã sai hướng, đã lạc hướng biển tới sông, chúng lưỡng lự trước mệnh mông của tôi dâng lên rồi vỡ toác ra nhẹ bẫng, trước mặt tôi dòng sông nhỏ như suối, nước lấp lóa rác rến, bản đồ Google một trò nhảm khùng, hay chính huyền ảo nàng lạc hướng tôi, làm tôi vô hướng, đã kịp rặng đông, nổi mệnh mông hằn vằn dàu dàu, đằng sau con dốc này, dưới ngọn đồi kia, trái tôi, phải tôi, trên tôi, dưới tôi, lên tôi, xuống tôi, trước mặt tôi, sau hút tôi, xa tít tắp tôi, kề cạnh tôi, hơi mệnh mông ngát lên, giờ tôi chỉ cần biết tôi muốn vào hay ra, về hay tới, lên hay xuống, gần hay xa, trái hay phải, ngang hay dọc, chân tôi vẫn ham, chân trời vẫn đó, mặt trời lên phía nào cũng vẫn mặt trời, nàng là ai tôi dàu hay, một đại từ mờ, một hiện diện xa, nàng cho tôi cảm giác một chốn về, nàng huyền tôi tưởng mình đúng hướng, biết đâu biển này chưa từng có thực, hay đã chết, đã hết, đã từng bắt đầu, đã từng kết thúc, đã từng có hướng và đã vô hướng, nàng đã chốn về và nàng đã mệnh mông, hai kẻ lạ đã ra biển, vào biển, tới biển, đi biển, lên biển, xuống biển, về biển, hay vẫn trên chiếc giường chông chênh vào thăm thăm, vẫn chiếc giường đêm qua, những bàn tay mù lòa lạ lẫm mờ sẵn và lọt thỏm trong kẻ khác, chông chênh giấc mơ biển đến khi cửa sổ rặng lên những tia sáng rõ chói gắt làm vỡ toác nổi mệnh mông của đêm đen, và tôi bật cười,

bottom of sky crack glimmers of clear light, i
lift my gaze, your voice breaks across my ear,
all at once a tremendous immensity is slit,
i fear a false orientation, a misorientation
with sea arriving at river, my tremendous-
immensity-indecision rises to a peak then
softly shatters, facing me a river tiny as a
stream, water choked with garbage glistening,
Google maps one huge cheap trick, or it's
illusory she disorienting me, making me
non-orientational, in time for dawnbreak,
tremendous immensity must be somewhere
here still, behind this slope, beneath that hill,
left of me, right of me, on me, beneath me,
surfacing me, descending me, facing me, far
back behind me, out yonder distancing
me, right there alongsiding me, the breath
of tremendous immensity is rousing up a
fragrance, now i need to know if i want to
enter in or come out, return to or arrive at,
surface or descend, approach or distance, be
left or right of, be horizontal or vertical to,
my feet still desiring, the horizon's feet still
there, the sun on whichever side it rises is
still the sun, who she is i don't know, a vague
pronoun, a distant presence, she gives me a
sense of place to be back to, she deludes me
with the illusion of proper orientation, who
knows if this sea has ever been real, or if it
has died, dried, began, concluded, had an
orientation and is disorientational, she had
been the place to be back to and had been
tremendously immense, two strangers have
come out to sea, entered into sea, arrived at
sea, descended sea, surfaced sea, ridden on
sea, returned to sea, or are still teetering on
the bed entering the abyss, still last night's
bed, the strange blind hands opened ready
and clasped in someone else's, teetering

*tuyệt vọng, chói lòa, hoang dại, tôi đã kịp rạn
đông lên biển, tôi đã lỡ rạn đông lên biển, bên
tai tôi, giọng người vẫn chòn vòn, nằng cho tôi
cảm giác một chốn về, và tôi thả mình vào vô
hướng, mênh mông, thực thì, người có cần cảm
giác đó chăng?*

sea dream comes when the window cracks
glimmers of clear harsh and dazzling light
that ruptures the tremendous immensity
of a black night, and i burst out laughing,
hopeless, radiant, feral, i made it in time to
break dawn surfacing the sea, i missed the
time to break dawn surfacing the sea, in my
ear, your voice still flickering, she gives me
a sense of place to be back to, and i release
myself into disorientation, tremendous
immensity, but in fact, is it necessary for you
to have such a sense?



Art by Bu

Nhã Thuyền was born in 1986 in Việt Nam and works as a writer and editor in Hà Nội. Her most recent books are *bất\ \tuần: những hiện diện [tự-] vắng trong thơ Việt* and its English edition: *un\ \martyred: [self-]vanishing presences in Vietnamese poetry* (Roofbook, USA, 2019) and *moon fevers* (Tilted Axis Press, UK, 2019). Her main practices are writing between languages, experimenting with translations, and poetic exchanges. With Kaitlin Rees, she founded *AJAR* in 2014, a micro bilingual literary journal-press, a precariously online, printed space for poetic exchange. She otherwise talks to walls and soliloquies nonsense when having no other emergencies of life to deal with. Her next book of poetry *vị nước (taste of waters)* is waiting to see the moon.

*The poem “which orientation with sea” first appeared in *Asian American Writers’ Workshops*, Dec 2017.

Kaitlin Rees is a translator, editor, and teacher based in New York City with reachings toward Hanoi whenever it’s possible. She translates from the Vietnamese of Nhã Thuyền, with whom she co-founded *AJAR*, the small bilingual journal-press and occasional poetry festival. Select translations have appeared or are forthcoming in *Gulf Coast* (Issue 34.2 edited by Madu Kaza), *Asymptote*, *The Margins*, *SAND*, *The Lifted Brow*, *Tongue*, and *Words Without Borders*. Her full length translated collections include *moon fevers* (Tilted Axis, 2019), *words breathe, creatures of elsewhere* (Vagabond Press, 2016), and the forthcoming book of poetry *taste of waters* (seeking publisher!).

Bu, often going by the username @hazysoda, is a freelance illustrator from Vietnam. She graduated from RMIT University’s Bachelor of Design Studies in 2021. She enjoys drawing to tell stories and express feelings that are hard to convey. In her works, she likes to use bold colors and experiments with different mediums.

Bên tai tôi, giọng người vẫn chờn vờn

Nhã Thuyền ra đời vào năm 1986 tại Việt Nam. Cô hiện đang là một nhà văn và biên tập viên tại Hà Nội. Các tác phẩm gần đây nhất của cô ấy là *bất\ \tuần: những hiện diện [tự-] vắng trong thơ Việt*, phiên bản tiếng Anh của sách là *un\ \martyred: [self-]vanishing presences in Vietnamese poetry* (Roofbook, USA, 2019) và *moon fevers* (Tilted Axis Press, UK, 2019). Công việc chính hiện tại của cô là sáng tác đa ngôn ngữ, thử nghiệm với dịch thuật, và giao lưu thơ ca. Năm 2014, cô đã cùng Kaitlin Rees thành lập *AJAR*, một tạp chí- tập san văn học song ngữ — đôi khi xuất hiện ở định dạng trực tuyến — một không gian dành cho giao lưu thơ ca. Những khi cuộc sống chẳng có biến động gì, cô thường ngồi nói chuyện với bức tường hoặc độc thoại về những điều vô nghĩa. Tập thơ tiếp theo của cô, *vị nước (taste of waters)*, đang đợi vầng trăng lên.

* Bài thơ “hướng nào với biển” được giới thiệu lần đầu tại Hội thảo của Asian American Writers’ (Hiệp hội Nhà văn Người Mỹ Gốc Á) vào tháng 12 năm 2017.

Kaitlin Rees là một dịch giả, biên tập viên và giáo viên từ New York, nhưng cô giương mình về Hà Nội bất cứ khi nào có thể. Cô là người chuyển ngữ các tác phẩm tiếng Việt của Nhã Thuyền, cũng là người đã cùng cô sáng lập *AJAR*, một tạp chí-tập san song ngữ và một lễ hội thơ. Các bản của cô đã từng đã từng và sắp xuất hiện trên các ấn phẩm như *Gulf Coast* (số 34.2 hiệu đính bởi Madu Kaza), *Asymptote*, *The Margins*, *SAND*, *The Lifted Brow*, *Tongue*, *Words Without Borders*. Danh sách các bản dịch hoàn thiện của cô bao gồm *moon fevers* (Tilted Axis, 2019), *words breathe, creatures of elsewhere* (Vagabond Press, 2016) và tập thơ sắp ra mắt *taste of waters* (vẫn đang tìm nhà xuất bản!).

Bu, thường hay xưng là @hazysoda, là một nghệ sĩ minh họa tự do đến từ Việt Nam. Cô tốt nghiệp Cử nhân Thiết kế của Đại học RMIT năm 2021. Cô thích vẽ để kể những câu chuyện và thể hiện những cảm xúc khó truyền tải. Trong các tác phẩm của mình, cô thích sử dụng màu sắc đậm và thử nghiệm với các phương tiện khác nhau.

IN MY EAR, YOUR VOICE STILL FLICKERING

Bên tai tôi, giọng người vẫn chờn vờn

Phan Nhiên Hạo · Hai-Dang Phan · Tri Ròm · Dạ Ngân
Quan Manh Ha · Brian Hoang · Khải Đơn · Linh Duong
Nguyễn Phan Quế Mai · Quỳên Nguyễn-Hoàng
Phuong Thao · Andrew Lam · Minh là Đỗ · Andrew Lam
Yên Đỗ · Tra Nhu · Nhã Thuyên · Kaitlin Rees · Bu
Thu Uyên · Minh Phương · Dao Strom · Vi Khi Nao
Linh San · Thanh-Tam Nguyen · Huyền Linh · An Ho
Trần Thị NgH · Paul Christiansen · Hannah Hoàng

The Big Read is a program of the National Endowment for the Arts in partnership with Arts Midwest, designed to revitalize the role of reading in American culture.



MIAMI DADE COLLEGE DISTRICT BOARD OF TRUSTEES

Michael Bileca, Chair • Nicole Washington, Vice Chair

Dr. Anay Abraham • Roberto Alonso • Maria Bosque Blanco • Marcell Felipe • Ismare Monreal

Madeline Pumariega, President, Miami Dade College

Miami Dade College is an equal access/equal opportunity institution which does not discriminate on the basis of sex, race, color, marital status, age, religion, national origin, disability, veteran's status, ethnicity, pregnancy, sexual orientation or genetic information. Additional information may be obtained by contacting the College's Equity Officer: Dr. Joy C. Ruff, Director, Office of Equal Opportunity Programs/ADA Coordinator/Title IX Coordinator, at (305) 237-2577 (Voice) or 711 (Relay Service), 11011 SW 104 St., Room 1102-2, Miami, FL 33176. jruff@mdc.edu